

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DS-PT
Ngày 14 - 4 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ

Các Thẩm phán: Ông K'Tiêng và ông Nguyễn Văn Thuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Đoàn Thùy An là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 85/2020/TLPT-DS ngày 25 tháng 11 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”,.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2020/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2021/QĐ-PT ngày 25 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2021/QĐ-PT ngày 18 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ Tín dụng nhân dân Trung ương (nay là Ngân hàng HTX Việt Nam).

Trụ sở: Tầng 4, tòa nhà N04, đường H, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng HTX Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh V - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng HTX Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk.

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Thanh H - Chức vụ: Phó phòng tín dụng và chăm sóc thành viên ngân hàng HTX Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk - Có mặt.

Địa chỉ: Số 68-70 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Hà Thanh H - Vắng mặt

Bà Trần Thị D - Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

3. Người kháng cáo: Bà Trần Thị D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện ngày 24-02-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án người được nguyên đơn ủy quyền lại là bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Ngày 15 tháng 4 năm 2013, Quỹ tín dụng Nhân dân Trung ương Chi nhánh Đắk Lắk (nay là Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam Chi nhánh Đắk Lắk - gọi tắt là Ngân hàng) cho ông Hà Thanh H và bà Trần Thị D vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số TC50600015 với số tiền là 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), lãi suất tại thời điểm vay vốn là 1,25%/ tháng, lãi suất quá hạn 150%, thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày 15-4-2013 đến ngày 15-4-2014, mục đích vay để chăn nuôi heo. Tài sản bảo đảm nợ là quyền sử dụng đất có diện tích 596m² bao gồm thửa đất số 77 tờ bản đồ số 17 có diện tích 230 m² đất ở và 174m² đất trồng cây lâu năm và thửa đất số 101, tờ bản đồ số 17 có diện tích 192m² theo GCNQSDĐ số BH 476417 được UBND huyện C cấp ngày 05-4-2012, tài sản đảm bảo được lập hợp đồng thế chấp số TC31/12 ký kết ngày 13-4-2012, chứng thực ngày 16-4-2012 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện C vào ngày 17-4-2012.

Quá trình vay vốn, ông H, bà D đã vi phạm các cam kết thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, không trả tiền gốc và lãi vay theo kỳ hạn dù đã nhiều lần cán bộ tín dụng đôn đốc. Từ khi vay đến nay ông H bà D mới trả cho Ngân hàng số tiền 22.145.000 đồng lãi. Như vậy, tính đến ngày 29 tháng 9 năm 2020, ông H và bà D còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 150.000.000 đồng; lãi trong hạn, tính từ ngày 15-4-2013 đến ngày 23-4-2013 là 08 ngày, như vậy: $150.000.000 \text{ đồng} \times 1,25\% \times 8 \text{ ngày} / 30 = 500.000 \text{ đồng}$ và từ ngày 23-4-2013 đến ngày 16-4-2017 là 1.454 ngày, như vậy: $150.000.000 \text{ đồng} \times 1,17\% \times 1454 \text{ ngày} / 30 = 85.059.000 \text{ đồng}$; lãi quá hạn, tính từ ngày 16-4-2017 đến ngày 29-9-2020 là 1.262 ngày, như vậy: $150.000.000 \text{ đồng} \times 1,755\% \times 1.262 \text{ ngày} / 30 = 110.740.500 \text{ đồng}$; lãi chậm trả là 3.686.450 đồng. Tổng cộng là 349.985.950 đồng; ông H bà D đã trả 22.145.000 đồng, còn nợ là 327.840.950đ (*Ba trăm hai mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi nghìn chín trăm năm mươi đồng*).

Nay Ngân hàng khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc ông H bà D phải trả cho ngân hàng tiền gốc, lãi phát sinh và lãi chậm trả. Nếu ông H bà D không trả thì yêu cầu Tòa án giải quyết phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất có diện tích 596 m², gồm 02 thửa đất: Thửa đất số 77, tờ bản đồ 17, diện tích gồm 230 m² đất ở và 174m² đất trồng cây lâu năm và thửa đất số 101, tờ bản đồ 17, diện tích 192m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH476417 do UBND huyện C cấp

ngày 05-4-2012 mang tên ông Hà Thanh H và bà Trần Thị D, đất tọa lạc tại xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Trần Thị D trình bày: Năm 2013, ông H bà D có vay tiền của Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam Chi nhánh Đắk Lắk số tiền 150.000.000 đồng để chăn nuôi heo. Đến năm 2015, ông H bà D đã trả toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện, bà D không đồng ý.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2020/DS-ST ngày 29-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; các điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 155, Điều 156, khoản 1 Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 122, Điều 318, Điều 323, Điều 342, Điều 343, Điều 351, Điều 355, Điều 427, Điều 471, Điều 474, Điều 476, khoản 2 Điều 478, Điều 715, khoản 2 Điều 716, Điều 717, Điều 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 46 của Luật Đất đai năm 2003; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam.

1. Buộc ông Hà Thanh H và bà Trần Thị D phải trả Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam số tiền là 327.840.950đ (*Ba trăm hai mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi nghìn chín trăm năm mươi đồng*). Trong đó: gốc 150.000.000 đồng, lãi trong hạn 63.414.000 đồng; lãi quá hạn 110.740.500 đồng; tiền phạt chậm trả 3.686.450 đồng.

Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 30-9-2020 theo mức lãi suất nợ quá hạn như đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc thực nợ cho đến khi trả nợ xong.

2. Trường hợp ông Hà Thanh H và bà Trần Thị D không thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện C phát mãi tài sản mà ông H và bà D đã thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 596 m², gồm 02 thửa đất: Thửa đất số 77, tờ bản đồ 17, diện tích gồm 230m² đất ở và 174m² đất trồng cây lâu năm và thửa đất số 101, tờ bản đồ 17, diện tích 192m² được thể hiện trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH476417 do UBND huyện C cấp ngày 05-4-2012 mang tên ông Hà Thanh H và bà Trần Thị D, đất tọa lạc tại xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông, có tứ cận:

- + Cạnh Đông giáp thửa đất số 46 dài 17m;
- + Cạnh Tây giáp đường bê tông dài 17m;
- + Cạnh Nam giáp thửa đất số 75 dài 50m;
- + Cạnh Bắc giáp thửa đất số 47 dài 50m.

(Diện tích và tứ cận tiếp giáp của thửa đất phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất không có tranh chấp).

Tài sản trên đất có: 05 cây Điều, phần đất còn lại trồng hoa màu.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, thông báo quyền kháng cáo và quyền yêu cầu và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 19-10-2020, bị đơn bà Trần Thị D kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại những nội dung sau đây: Bản án sơ thẩm không xem xét lỗi của Ngân hàng trong việc để ông H bà D nợ xấu, buộc ông H bà D phải trả cho ngân hàng số tiền lãi 170.000.000 đồng là không đúng; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm miễn án phí cho ông H bà D vì ông Hà Thanh H là thương binh đang hưởng chế độ của nhà nước.

Tại phiên tòa, người được nguyên đơn ủy quyền lại là bà Nguyễn Thị thanh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn bà Trần Thị D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

- Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2020/DS-ST ngày 29-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông theo hướng miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Hà Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Trần Thị D nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị D, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Ngày 15-4-2013, Quỹ Tín dụng Nhân dân Trung ương Chi nhánh Đắk Lắk (nay là Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam Chi nhánh Đắk Lắk - gọi tắt là Ngân hàng) cho ông Hà Thanh H và bà Trần Thị D vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số TC50600015 với số tiền là 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), lãi suất tại thời điểm vay vốn là 1,25%/ tháng, lãi suất quá hạn 150%, thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày 15-4-2013 đến ngày 15-4-2014, mục đích vay để chăn nuôi heo. Quá trình vay vốn, ông H, bà D đã vi phạm các cam kết thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, không trả tiền gốc và lãi vay theo kỳ hạn. Vì vậy, tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ông H Bà D nợ ngân hàng số tiền 349.985.950 đồng, bao gồm 150.000.000 tiền gốc, 196.299.500 đồng tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn,

3.686.450 đồng tiền phạt lãi chậm trả, ông H bà D đã trả cho ngân hàng số tiền lãi 22.145.000 đồng, bản án sơ thẩm buộc ông H bà D phải trả cho Ngân hàng số tiền 327.840.950 đồng (bao gồm tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn và tiền phạt lãi chậm trả) là có căn cứ pháp luật. Bà D cho rằng Ngân hàng có lỗi để ông H bà D nợ xấu nhưng hồ sơ thể hiện, quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, Ngân hàng đã nhiều lần (ngày 05-11-2014, ngày 02-4-2015, ngày 27-10-2015 và ngày 13-8-2019) cử cán bộ tín dụng xuống nhà ông H bà D để đôn đốc, gia hạn thời hạn trả nợ tuy nhiên ông H bà D vẫn không thực hiện đúng cam kết. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bà D không cung cấp được chứng cứ chứng minh về việc ngân hàng có lỗi nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận.

Đối với kháng cáo xin miễn toàn bộ án phí dân sự vì ông Hà Thanh H là thương binh đang hưởng chế độ của nhà nước. Xét thấy, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bà D nộp 01 giấy chứng nhận thương binh và sổ lĩnh tiền ưu đãi hàng tháng mang tên Hà Xuân T. Kết quả xác minh ngày 12-4-2021 tại Phòng Lao động, Thương binh và xã hội huyện C thể hiện ông Hà Thanh H (tên gọi khác là Hà Xuân T) là thương binh tỷ lệ thương tật 21%, đang nhận chi trả trợ cấp thương binh tại địa phương. Do đó, căn cứ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Hà Thanh H.

[3]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị D, xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, sửa Bản án sơ thẩm về phần án phí.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bà Trần Thị D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị D, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2020/DS-ST ngày 29-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông về phần án phí.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; các điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 155, Điều 156, khoản 1 Điều 157; điểm b khoản

2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 122, Điều 318, Điều 323, Điều 342, Điều 343, Điều 351, Điều 355, Điều 427, Điều 471, Điều 474, Điều 476, khoản 2 Điều 478, Điều 715, khoản 2 Điều 716, Điều 717, Điều 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 46 của Luật Đất đai năm 2003; Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam.

1. Buộc ông Hà Thanh H và bà Trần Thị D phải trả Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam số tiền là 327.840.950đ (*Ba trăm hai mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi nghìn chín trăm năm mươi đồng*), bao gồm: 150.000.000 đồng tiền nợ gốc, 63.414.000 đồng tiền lãi trong hạn, 110.740.500 đồng tiền lãi quá hạn và 3.686.450 đồng tiền phạt chậm trả.

Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 30-9-2020 theo mức lãi suất nợ quá hạn như đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc thực nợ cho đến khi trả nợ xong.

2. Trường hợp ông Hà Thanh H và bà Trần Thị D không thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện C phát mãi tài sản mà ông H và bà D đã thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 596m², gồm 02 thửa đất: Thửa đất số 77, tờ bản đồ 17, diện tích 230m² đất ở và 174m² đất trồng cây lâu năm và thửa đất số 101, tờ bản đồ 17, diện tích 192m² được thể hiện trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH476417 do UBND huyện C cấp ngày 05-4-2012 mang tên ông Hà Thanh H và bà Trần Thị D, đất tọa lạc tại xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông, có tứ cận:

- + Cạnh Đông giáp thửa đất số 46 dài 17m;
- + Cạnh Tây giáp đường bê tông dài 17m;
- + Cạnh Nam giáp thửa đất số 75 dài 50m;
- + Cạnh Bắc giáp thửa đất số 47 dài 50m.

(Diện tích và tứ cận tiếp giáp của thửa đất phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất không có tranh chấp).

Tài sản trên đất có: 05 cây điều, phần đất còn lại trồng hoa màu.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị D phải nộp 8.196.000đ (*Tám triệu một trăm chín mươi sáu ngàn đồng*), miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Hà Thanh H.

Hoàn trả lại Ngân hàng HTX Việt Nam 7.718.000đ (*Bảy triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng*) mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000677 ngày 12 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị D không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003085 ngày 19-10-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Nông.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Hà Thanh H và bà Trần Thị D trả Ngân hàng HTX Việt Nam số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Đức Thọ